

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT  
TRIỂN MÁY VIỆT NAM**  
**VIETNAM MACHINE INVESTMENT  
DEVELOPMENT J.S.C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – freedom – Happiness**

Số/No.: 04/2026/TB – VIMID

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026  
Hanoi, Day 30 Month 01 Year 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/To:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

**1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam**

*Name of the Organization: Vietnam Machine Investment Development J.S.C*

- Mã chứng khoán: VVS

*Ticker: VVS*

- Địa chỉ trụ sở chính: BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, Đường Tố Hữu, Phường Dương Nội, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

*Address of the Head Office: BT1-07 An Hung New Urban Area, To Huu Street, Duong Noi Ward, Hanoi*

- Điện thoại liên hệ: 024.6666.1788

*Fax:*

*Landline: 024.6666.1788*

*Fax:*

- E-mail: <https://vimid.vn/>

**2. Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure:**

Tiếng Việt: Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty năm 2025

*Eng: Report On Corporate Governance in 2025*

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn <https://vimid.vn/tai-lieu>**

*This information was posted on the Company's website on 30 / 01 /2026 at this link <https://vimid.vn/tai-lieu>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information*

**Tài liệu đính kèm/Attachments:**

- Báo cáo Tình hình Quản trị  
Công ty năm 2025/ *Report On  
Corporate Governance in 2025*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**  
*Vietnam Machine Investment Development J.S.C*

Người được ủy quyền Công bố thông tin  
*Person authorized to disclosure information*

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, write full name and seal)



**VŨ QUỐC HÒA**

Số: 01/2026/BCQT-VIMID

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026  
Hanoi, Day 30 Month 01 Year 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty năm 2025**  
**REPORT**  
**ON CORPORATE GOVERNANCE IN 2025**

**Kính gửi/To:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh Stock Exchange*

- **Tên công ty niêm yết:** Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam

*Name of Company:* Vietnam Machine Investment Development J.S.C

- **Địa chỉ trụ sở chính:** BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, Tổ Hữu, Phường Dương Nội, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

- **Address of the Head Office:** BT1-07 An Hung New Urban Area, Duong Noi Ward, Hanoi, Vietnam.

- **Điện thoại:** 024.6666.1788

- **Telephone:** 024.6666.1788

- **Vốn điều lệ:** 215.250.000.000 đồng

- **Charter Capital:** VND 215,250,000,000.00

(bằng chữ: Hai trăm mười lăm tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

(In words: Two hundred fifteen billion, two hundred and fifty million Vietnam Dong)

- **Mã chứng khoán:** VVS

- **Ticker:** VVS

- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Giám đốc.

- **Governance Model:** General Meeting of Shareholders ("GMS"), Board of Directors ("BOD"), Audit Committee ("AC") under the BOD, Chief Executive Officer ("CEO").

- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Đã thực hiện

- **The implementation of internal audit:** Implemented





**I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders ("GMS")**

Trong năm 2025, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công vào ngày 19/04/2025. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua các nội dung chính như sau:

*In 2025, Vietnam Machine Investment Development J.S.C has successfully convened Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") on April 19, 2025. Based on submitted documentenatation and discussions, GMS has approved the following matters:*

| STT/<br>No | Số Nghị Quyết/<br>Quyết định<br>Resolution/Decisi<br>on No. | Ngày<br>Date | Nội dung/Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------|-------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 01/2025/NQ-<br>ĐHĐCĐTN-<br>VIMID                            | 19/04/2025   | <p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024;</li><li>- <i>Approve reports of the Board of Directors on governance and the performance of the Board of Directors in 2024;</i></li><li>- Thông qua báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán;</li><li>- <i>Approve the evaluation report of the Independent Member of the Board of Directors in the Audit Committee;</i></li><li>- Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2024;</li><li>- <i>Approve the report of the Board of Management on business performance of the company in 2024;</i></li><li>- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;</li><li>- <i>Approve the Company's financial statements in 2024 audited by AASC Auditing Firm Company Limited;</i></li><li>- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025;</li><li>- <i>Approve the business plan in 2025;</i></li><li>- Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;</li><li>- <i>Approve the profit distribution in 2024 and the profit distribution plan in 2025;</i></li></ul> |



|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là công ty kiểm toán báo cáo tài chính soát xét bán niên và báo cáo tài chính năm 2025;</li> <li>- <i>Approve the selection of AASC Auditing Firm Company Limited as the auditing company for semi-annual financial statements and financial statements in 2025.</i></li> <li>- Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025;</li> <li>- <i>Approve the payment of remuneration to the Board of Directors in 2024 and the remuneration payment plan for the Board of Directors in 2025;</i></li> <li>- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%;</li> <li>- <i>Approve the payment of cash dividend in 2024 the ratio of 10%;</i></li> <li>- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</li> <li>- <i>Approve the amendment and supplement of the Company Charter;</i></li> <li>- Thông qua chủ trương kế hoạch đầu tư Dự án Sản xuất Lắp ráp Xe ô tô tải.</li> <li>- <i>Approval of the investment plan and policy for the Truck Manufacturing and Assembly Project.</i></li> <li>- Thông qua việc tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam – VVS tại UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.</li> <li>- <i>Approve the on-going implementation of transfer registration of the shares of Vietnam Machine Investment Development Joint Stock Company – VVS on UPCOM to list on Ho Chi Minh City Stock Exchange</i></li> <li>- Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị</li> <li>- <i>Approve the amendment and supplement to the Internal Regulations on Corporate Governance and Operation Regulations of the Board of Directors</i></li> </ul> |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/ Information of the BOD

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/ Information on the BOD members

| STT<br>No. | Thành viên<br>Hội đồng quản trị/<br>Board of Directors<br>members | Chức vụ/Position                                        | Ngày bắt đầu/không còn là thành<br>viên HĐQT/HĐQT độc lập<br>The date becoming/ceasing to be the<br>member of the BOD |                                            |
|------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|            |                                                                   |                                                         | Ngày bổ nhiệm<br>Date of<br>appointment                                                                               | Ngày miễn<br>nhiệm<br>Date of<br>dismissal |
| 1          | Nguyễn Vũ Trụ                                                     | Chủ tịch HĐQT<br>Chairperson of the<br>BOD              | 19/04/2025                                                                                                            |                                            |
| 2          | Nguyễn Thị Thu Huyền                                              | Phó Chủ tịch HĐQT<br>Vice Chairperson of<br>the BOD     | 19/04/2025                                                                                                            |                                            |
| 3          | Nguyễn Thanh Bình                                                 | Thành viên HĐQT<br>BOD member                           | 29/05/2021                                                                                                            |                                            |
| 4          | Chu Quang Huy                                                     | Thành viên độc lập<br>HĐQT<br>BOD independent<br>member | 29/05/2021                                                                                                            |                                            |
| 5          | Hoàng Thị Vân                                                     | Thành viên HĐQT<br>BOD member                           | 29/05/2021                                                                                                            |                                            |

### 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the BOD in 2025

| STT<br>No. | Thành viên<br>Hội đồng quản trị<br>Board of Directors<br>members | Chức vụ/<br>Position                          | Số buổi<br>họp tham<br>dự/Number<br>of meetings<br>attended by<br>BOD | Tỷ lệ tham dự<br>họp/Attendance<br>Ratio | Lý do không<br>tham dự<br>họp/Reasons<br>for Absence |
|------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1          | Nguyễn Vũ Trụ                                                    | Chủ tịch<br>HĐQT<br>Chairperson<br>of the BOD | 21/21                                                                 | 100%                                     |                                                      |
| 2          | Nguyễn Thị Thu<br>Huyền                                          | Phó Chủ tịch<br>HĐQT                          | 21/21                                                                 | 100%                                     |                                                      |



|   |                   |                                            |       |      |  |
|---|-------------------|--------------------------------------------|-------|------|--|
|   |                   | <i>Vice<br/>Chairperson<br/>of the BOD</i> |       |      |  |
| 3 | Nguyễn Thanh Bình | Thành viên<br>HĐQT<br><i>BOD member</i>    | 21/21 | 100% |  |
| 4 | Chu Quang Huy     | Thành viên<br>HĐQT<br><i>BOD member</i>    | 21/21 | 100% |  |
| 5 | Hoàng Thị Vân     | Thành viên<br>HĐQT<br><i>BOD member</i>    | 21/21 | 100% |  |

### 3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc/ *Supervision of the BOD on the Board of Management ("BOM")*

Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc nhằm đảm bảo thực hiện các chiến lược kinh doanh của công ty, tổ chức triển khai các nghị quyết của HĐQT, quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật theo đúng quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc về các nội dung sau: [06]

*In 2025, the Board of Directors (BOD) of the Company supervised business operations of the Board of Management to ensure the implementation of business strategies of the Company; Also organizing the implementation of resolutions of the BOD, risk management, and law compliance in accordance with regulations. Specifically, the BOD directed and supervised the activities of the BOM on the followings:*

- Giám sát thực hiện và triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đã thông qua đảm bảo thực thực hiện đúng tiến độ và chất lượng:

*Supervised operations and deployed resolutions approved by the GMS and BOD within the prescribed time and quality warranty:*

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ BGĐ trong việc triển khai kế hoạch đầu tư dự án sản xuất lắp ráp ô tô VMASS. Ban giám đốc đã triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến đăng ký công ty con VMASS, địa điểm nhà máy, các thủ tục liên quan đến hồ sơ đăng ký đầu tư, tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế và khảo sát dây chuyền công nghệ. HĐQT đánh giá BGĐ đã triển khai kế hoạch theo đúng định hướng của nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.

*The BOD has closely supervised the BOM in implementing the investment plan for the VMASS automobile manufacturing and assembly project. BOM has implemented legal procedures related to the registration of VMASS - subsidiary, location of the factory, procedures which related to investment registration documents; Also organised selection of design consultants and technology line surveys. The BOD assessed that the BOM has implemented the plan in accordance with the orientation of the resolution of the GMS and the BOD.*

- Giám sát thực hiện kế hoạch đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam – VVS lên HSX. Theo đó BGĐ đã phối hợp với đơn vị tư vấn, công ty chứng khoán rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý theo yêu cầu của



cơ quan quản lý, thực hiện chuyển sản thành công. HĐQT ghi nhận nỗ lực của BGD trong việc chuẩn bị các điều kiện niêm yết và yêu cầu BGD tiếp tục tuân thủ quy định về quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

*Supervising the implementation of the plan to register the listing of shares of Vietnam Machinery Development Investment Joint Stock Company – VVS on the HSX. Accordingly, the BOM has coordinated with consultants and Securities companies to review and complete legal documents at the request of the management agency, and successfully transfer the exchange. The BOD acknowledged the efforts of the BOM in preparing the listing conditions and requested the BOM to continue to comply with the regulations on governance of public companies legally.*

- Giám sát tổ chức thực hiện Điều lệ công ty thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.

*Supervising the organization and implementation of the Company's Charter as adopted at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.*

- Giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh và các mục tiêu tài chính:

*Supervised the implementation plan of business strategy and financial objectives:*

- HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo BGD rà soát mục tiêu kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường.

*Regularly directed the BOM to review Business strategic objectives in order to adapt to the market developments;*

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, bao gồm doanh thu, lợi nhuận, và các chỉ số tài chính, để đảm bảo hiệu quả thực hiện so với mục tiêu đề ra.

*Appraised the performance of business operations that including revenue, profit, and financial indicators to ensure performance following the approved business targets;*

- Thường xuyên xem xét việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các kết quả kinh doanh, từ đó đưa ra các chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

*Regularly reviewed the implementations of business plan and business outcomes, thus provided guidance to enhance business performance;*

- Đánh giá hiệu quả các chiến lược kinh doanh đang triển khai, thực hiện chỉ đạo thực thi chiến lược đảm bảo mục tiêu chiến lược được thực hiện.

*Appraised the weight of in-deploying business strategies and directed strategy implementation to ensure strategic goals to be achieved.*

- Quản trị rủi ro/*Risk Management*

- Xem xét báo cáo nhận diện phân tích và đánh giá rủi ro của Ban giám đốc;

*Reviewed risk assessment and analysis report of BOM;*

- Đánh giá và phê duyệt các kế hoạch ứng phó rủi ro của BGD nhằm giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

*Appraised and approved the BOM's risk response plans in order to minimize risks in business activities of the Company.*

- Chỉ đạo bổ sung nhận diện rủi ro phát sinh, các rủi ro chưa được nhận diện và phân tích các rủi ro cùng Ban giám đốc có kế hoạch ứng phó.

*Directing the identification of emerging and previously unidentified risks, and analyzing such risks in conjunction with the Board of Management to formulate response plans.*



- Tuân thủ pháp luật & minh bạch thông tin/*Legal Compliance & Information Transparency*
  - Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, tuân thủ điều lệ công ty và các quy chế, quy trình nội bộ;  
*Verified compliance with legal regulations, company charter and internal regulations and procedures;*
  - Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các văn bản quy chế, quy định nội bộ phù hợp với sự thay đổi của các luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;  
*Directing the review and amendment of internal rules and regulations to ensure alignment with changes in laws relevant to the company's operations;*
  - Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật;  
*Supervised and directed information disclosure with the aim of ensuring transparency and timeliness in accordance with legal regulations.*

HĐQT đã giám sát và chỉ đạo sát sao, liên tục trong suốt năm 2025, đảm bảo các nhiệm vụ của BGD được triển khai chặt chẽ, đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao. Đồng thời, BGD đã nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo, giải quyết các khó khăn và đưa ra giải pháp kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và kinh doanh của công ty.

*The BOD has closely and continuously supervised and directed the BOM through 2025 to ensure the tasks of the BOM to be implemented on schedule with high efficiency as planned. Concurrently, the BOM has conducted according to the instructions, resolved difficulties and provided timely solutions, contributing to improve the efficiency on governance and business activities of the Company.*

Qua những hoạt động thắt chặt kiểm soát và giám sát trong năm 2025 đã cho thấy HĐQT của Công ty đã chú trọng công tác giám sát, đánh giá các hoạt động của Ban giám đốc, bảo đảm tiến độ các hạng mục công việc, Nghị quyết được thực hiện, thường xuyên, liên tục và hiệu quả.

*Tightened control and supervision in 2025 have evidently shown that the BOD has increased attention on timely supervision and evaluation on the activities of the BOM, ensuring the work progress and BOD's resolutions to be implemented regularly, continuously and effectively.*

#### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ *Resolutions of the BOD in 2025*

| STT<br>No. | Số Nghị<br>quyết/Quyết<br>định<br><i>Resolution No.</i> | Ngày ký<br><i>Date</i> | Nội dung/ <i>Content</i>                                                                                                                                                                                         | Tỷ lệ<br>thông<br>qua/ <i>App<br/>roval<br/>Ratio</i> |
|------------|---------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 1          | 01/2025/QĐ-<br>HĐQT-VIMID                               | 15/01/2025             | Quyết định về việc thông qua giao dịch tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)<br><i>Decision on approval of transactions at Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)</i> | 100%                                                  |



|   |                       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|---|-----------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 2 | 02/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 20/02/2025 | <p>Quyết định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025</p> <p><i>Decision on convening the Annual General Meeting of Shareholders in 2025</i></p>                                                                                                                                   | 100% |
| 3 | 03/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 21/02/2025 | <p>Quyết định về việc bầu trưởng ban tổ chức, Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên năm 2025</p> <p><i>Decision on election of Head of the Organization Committee and Chairperson of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025</i></p>                                                                      | 100% |
| 4 | 04/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 21/02/2025 | <p>Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025</p> <p><i>Decision on establishment of the Shareholder Eligibility Inspection Committee for the Annual General Meeting of Shareholders in 2025</i></p>                                          | 100% |
| 5 | 05/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 19/04/2025 | <p>Quyết định về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty.</p> <p><i>Decision on the dismissal and appointment of the Company's Director</i></p>                                                                                                                                                       | 100% |
| 6 | 06/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 19/04/2025 | <p>Quyết định về việc thông qua việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Vũ Trụ và ký kết hợp đồng lao động với ông Kiều Anh Đào</p> <p><i>Decision on the approval of the labor contract termination with Mr. Nguyen Vu Tru and the signing of a new labor contract with Mr. Kieu Anh Dao</i></p> | 100% |
| 7 | 07/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 19/04/2025 | <p>Quyết định về việc miễn nhiệm, bầu chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty</p> <p><i>Decision on the dismissal and election of the Chairperson and Vice Chairperson of the Company's Board of Directors</i></p>                                                                              | 100% |
| 8 | 08/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 19/04/2025 | <p>Quyết định về việc sửa đổi và ban hành các Quy chế nội bộ Công ty</p>                                                                                                                                                                                                                                 | 100% |



|    |                       |            |  |                                                                                                                                                                                                                |      |
|----|-----------------------|------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                       |            |  | cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam<br><i>Decision on the amendment and issuance of the Internal Regulations of Vietnam Machine Development Investment Joint Stock Company.</i>                             |      |
| 9  | 09/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 05/05/2025 |  | Quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty<br><i>Decision on the termination of the operation of the Company's Branch</i>                                                                     | 100% |
| 10 | 10/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 04/06/2025 |  | Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank<br><i>Decision on credit line at Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank</i>                                        | 100% |
| 11 | 11/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 01/07/2025 |  | Quyết định về việc cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoài Đức<br><i>Decision on credit line extension at Military Commercial Joint Stock Bank - Hoai Duc Branch – Tay Ho Branch</i> | 100% |
| 12 | 12/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 01/07/2025 |  | Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi Nhánh Tây Hồ<br><i>Decision on credit line at Military Commercial Joint Stock Bank - Hoai Duc Branch – Tay Ho Branch</i>   | 100% |
| 13 | 13/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 01/07/2025 |  | Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)<br><i>Decision on credit line at Vietnam International Commercial Joint Stock Bank (VIB)</i>                                                  | 100% |
| 14 | 14/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 09/07/2025 |  | Quyết định về việc thực hiện chi trả cổ tức VVS năm 2024<br><i>Decision on the payment dividends for 2024</i>                                                                                                  | 100% |
| 15 | 15/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 11/07/2025 |  | Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội<br><i>Decision on credit line at Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank – Ha Noi Branch</i>                      | 100% |

|    |                        |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|----|------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16 | 16/2025/QĐ-HĐQT-VIMID  | 17/07/2025 | Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPBank)<br><i>Decision on credit line at Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank</i>                                                                                                                                                                                                                              | 100% |
| 17 | 17/2025/QĐ-HĐQT-VIMID  | 30/07/2025 | Quyết định về việc thông qua giao dịch tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)<br><i>Decision on approval of transactions at Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)</i>                                                                                                                                                                                       | 100% |
| 18 | 18A/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 29/09/2025 | Quyết định về việc thông qua việc thành lập công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam<br><i>Decision on the approval of the establishment of a subsidiary of Vietnam Machine Development Investment Joint Stock Company</i>                                                                                                                                                       | 100% |
| 19 | 18B/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 29/09/2025 | Quyết định về việc thông qua việc đặt cọc với Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ<br><i>Decision on the approval of the security deposit with Sao Do Investment Group</i>                                                                                                                                                                                                                                           | 100% |
| 20 | 19/2025/QĐ-HĐQT-VIMID  | 29/09/2025 | Quyết định về việc phối hợp với Công đoàn công ty tổ chức thăm hỏi hỗ trợ CBNV bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 10/2025<br><i>Decision on the collaboration with the Company's Trade Union to provide visits and support for employees affected by Storm No. 10 in 2025</i>                                                                                                                                 | 100% |
| 21 | 20/2025/QĐ-HĐQT-VIMID  | 27/11/2025 | Quyết định về việc thông qua đăng ký ngày giao dịch đầu tiên, giá tham chiếu và biên độ giao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)<br><i>Decision on the approval of the first trading day registration, reference price, and price fluctuation limit on the first trading</i> | 100% |



|    |                       |            |                                                                                                                                                   |      |
|----|-----------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                       |            | day of Vietnam Machine Development Investment Joint Stock Company's shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)                          |      |
| 22 | 21/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 19/12/2025 | Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội<br><i>Decision on credit line at Saigon-Hanoi Commercial Joint Stock Bank</i> | 100% |

### III. Ủy ban kiểm toán/Audit Committee (“AC”)

#### 1. Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán/Informations about members of the AC

| STT<br>No. | Thành viên<br>UBKT<br><i>Members of the AC</i> | Chức vụ<br><i>Position</i>               | Ngày bắt đầu là<br>thành viên UBKT<br><i>The date<br/>becoming/ceasing to<br/>be the member of the<br/>AC</i> | Trình độ chuyên<br>môn<br><i>Qualification</i>                                                                                              |
|------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Chu Quang Huy                                  | Chủ tịch<br>UBKT/ <i>Head<br/>of AC</i>  | 01/06/2021                                                                                                    | Cử nhân Quản trị<br>kinh<br>doanh/ <i>Bachelor<br/>of Business<br/>Administration</i>                                                       |
| 2          | Nguyễn Thị Thu<br>Huyền                        | Thành viên<br>UBKT/ <i>AC<br/>member</i> | 01/06/2021                                                                                                    | Cử nhân tiếng<br>Trung, Đại học<br>Ngoại thương/<br><i>Bachelor of<br/>Chinese language<br/>granted by<br/>Foreign Trade<br/>University</i> |

#### 2. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/Meetings of the AC in 2025

Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 05 cuộc họp, cụ thể được mô tả trong bảng sau:

*In 2025, Audit Committee successfully held four meetings as follows:*

| STT<br>No. | Thành viên UBKT<br><i>Members of the AC</i> | Chức vụ<br><i>Position</i> | Số buổi họp<br>tham dự<br><i>Number of<br/>meetings<br/>attended</i> | Tỷ lệ tham dự<br>họp<br><i>Attendance<br/>Ratio</i> |
|------------|---------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|------------|---------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|



|   |                      |                                      |     |      |
|---|----------------------|--------------------------------------|-----|------|
| 1 | Chu Quang Huy        | Chủ tịch<br>UBKT/ <i>Head of AC</i>  | 5/5 | 100% |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Thành viên<br>UBKT/ <i>AC member</i> | 5/5 | 100% |

### 3. Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty/*Supervising the BOD and BOM by the Audit Committee*

Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán (UBKT) đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban giám đốc (BGĐ) nhằm đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ pháp luật, hiệu quả trong hoạt động của công ty, cụ thể:

*In 2025, the Audit Committee ("AC") has implemented supervisory activities on the Board of Directors (BOD) and the Board of Managements (BOM) to ensure transparency, legal compliance, and efficiency in the company's operation, including:*

- Giám sát tuân thủ và kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban giám đốc;  
*Supervising compliance with the Company's Charter and the implementation of the Resolution of the GMS, BOD and BOM;*
- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 đảm bảo định hướng kinh doanh được thực hiện và giám sát chặt chẽ;  
*Supervising the Company's business activities and financial situation in 2025 to ensure that the business orientation has been implemented and closely monitored;*
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc rà soát các báo cáo của bộ phận kiểm toán nội bộ, đánh giá hiệu quả hệ thống quản trị nội bộ; Đánh giá kế hoạch ứng phó và quản trị cho các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;  
*Evaluating the performance of the internal management system through reviewing the reports of the internal audit unit, evaluating the effectiveness of the internal management system. Concurrently evaluating the response plan and management for risks in the company's production and business activities;*
- Rà soát cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với sự thay đổi hệ thống pháp luật sửa đổi bổ sung, xây dựng bổ sung chốt kiểm soát đảm bảo kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị rủi ro của Doanh nghiệp;  
*Reviewing and improving the internal control system to align with amendments and supplements to the legal framework; developed additional control points to ensure effective oversight of production and business activities and corporate risk management.*
- Giám sát, đánh giá công tác kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo tính khách quan và hiệu quả của kiểm toán độc lập, giám sát quá trình kiểm toán độc lập và xem xét các báo cáo kiểm toán bán niên;  
*Supervising and evaluating the independent audit to ensure the objectivity and effectiveness of the independent audit, also the independent audit process and audit reports;*

Thông qua hoạt động giám sát của UBKT, HĐQT đã được thực hiện tốt công tác giám sát đối với hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ theo định



hướng chiến lược đã được phê duyệt và điều chỉnh các quyết định kịp thời theo yêu cầu thực tế. Thành viên HĐQT kiêm nhiệm vị trí điều hành trong Ban Giám đốc luôn tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc. Các quyết sách của Ban Giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm đưa ra các giải pháp tối ưu vì lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, các thành viên HĐQT luôn hỗ trợ tích cực Ban Giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành, đồng thời đã có nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm quản trị đối với các quản lý cấp trung thể hiện sự chú trọng đến các biện pháp quản trị rủi ro, hỗ trợ nhận diện sớm rủi ro tiềm tàng và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của các cổ đông.

*Through the supervision activities of the AC, the BOD has supervised the company's business activities, ensuring strict control according to the approved strategic orientation and adjusting decisions in a timely manner according to actual requirements. Members of the BOD who concurrently hold executive positions in the Board of Directors has continually attended all regular and extraordinary meetings of the BOM. The decisions of the BOM have been analyzed and consulted by the Board of Directors in order to come up with optimal solutions for the benefit of the Company. Therefore, the BOD always understood the Company's operational situation, as well as being updated as quickly as possible with requirements from actual production and business. In addition, members of the BOD have actively supported the BOM in directing and operating, and have hold many managements experience sharing sessions with middle managers showing their emphasis on risk management measures, supporting early identification of potential risks and supporting the company to maintain sustainability, stability in operation, protecting the interests of shareholders.*

#### **4. Sự phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác/The Coordination among the AC, BOM, BOD and other management levels**

Trong 2025, UBKT đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý khác để thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và nâng cao hiệu quả quản trị công ty bao gồm:

*In 2025, the AC has closely coordinated with the BOD, BOM and other management levels to perform the task of supervising and improving the efficiency of corporate governance, including:*

- UBKT được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ thông qua việc được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty;  
*The AC has been facilitated to perform its duties by being provided with adequate documentation and information related to the company's governance, production and business activities and financial situation;*
- Được tạo điều kiện tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT & BGĐ để thảo luận các vấn đề quan trọng của công ty;  
*Participated in regular and extraordinary meetings of the BOD and BOM to discuss important matters of the company;*
- Các cuộc họp giữa UBKT & HĐQT được thông báo với lịch trình rõ ràng, nội dung được chuẩn bị chu đáo, tuân thủ các quy chế và quy trình công ty;



*Meetings between the AC and the BOD have been informed with a clear schedule, carefully prepared contents, and complying with the company's regulations and procedures;*

- Thành viên UBKT tham gia các cuộc họp với Giám đốc để đóng góp ý kiến trong việc thiết lập kế hoạch & mục tiêu kinh doanh, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của công ty;
- *Members of the AC participate in meetings with the Director to contribute opinions in setting business plans & objectives, evaluating the company's business results;*
- UBKT phối hợp Phòng ban chuyên môn, Ban giám đốc & HĐQT cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ đáp ứng sự thay đổi quy định pháp luật đảm bảo tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.

*The AC coordinated with professional departments, the Board of Management, and the Board of Directors to enhance the internal control system in response to changes in legal regulations, ensure legal compliance and improve corporate governance effectiveness.*

- UBKT cùng HĐQT và BGĐ thảo luận chi tiết các vấn đề quan trọng về chiến lược kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính, văn hóa doanh nghiệp và xây dựng hệ thống quản trị nội bộ;

*The AC, the BOD and the BOM discussed in details on important matters of business strategy, financial indicators, corporate culture and building an internal management system*

Sự phối hợp linh hoạt và hiệu quả giữa UBKT, HĐQT, BGĐ và các cấp quản lý đã tạo điều kiện để nâng cao chất lượng giám sát, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ. Điều này góp phần xây dựng hệ thống quản lý bền vững, thúc đẩy hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự tuân thủ pháp luật, mang lại lợi ích cho cổ đông và các bên liên quan.

*The flexible and effective coordination between the AC, the BOD, the BOM and management levels has facilitated to enhance the quality of supervision, risk management and internal controls. This have contributed in building a sustainable management system, promoting operational efficiency and ensuring legal compliance, benefiting shareholders and stakeholders.*

#### **IV. Ban điều hành/Board of Management ("BOM")**

| <b>STT</b><br><i>No.</i> | <b>Thành viên Ban điều hành</b><br><i>Members of BOM</i> | <b>Chức vụ</b><br><i>Position</i>                  | <b>Ngày sinh</b><br><i>Date of Birth</i> | <b>Trình độ chuyên môn</b><br><i>Qualification</i>    | <b>Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành</b><br><i>Date of appointment /dismissal of members of the BOM</i> |
|--------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                        | Kiều Anh Đào                                             | Giám đốc công ty<br><i>Chief Executive Officer</i> | 07/05/1987                               | Trung cấp nghề<br><i>Vocational Secondary Diploma</i> | 19/04/2025                                                                                                   |



|   |                |                                           |            |                                                                                     |            |
|---|----------------|-------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 2 | Nguyễn Thị Tâm | Kế toán trưởng<br><i>Chief Accountant</i> | 21/11/1979 | Cử nhân kinh tế, Kế toán tổng hợp<br><i>Bachelor of Economy, General Accounting</i> | 12/08/2019 |
|---|----------------|-------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

| Họ và tên<br><i>Full Name</i> | Ngày sinh<br><i>Date of Birth</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i>                                         | Ngày bổ nhiệm<br><i>Date of Appointment</i> |
|-------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| Nguyễn Thị Tâm                | 21/11/1979                        | Cử nhân kinh tế, Kế toán tổng hợp<br><i>Bachelor of Economy, General Accounting</i> | 12/08/2019                                  |

#### VI. Đào tạo về quản trị Công ty/*Training courses on corporate governance*

Không có/*Not applicable*

#### VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty VIMID và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the company and transactions of affiliated persons with the Company*

1. Danh sách người có liên quan của VIMID/*The list of affiliated persons of the Company*: Chi tiết tại Phụ lục II/*Details in Appendix II*

2. Giao dịch giữa Công ty VIMID với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Không có/*Not applicable*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transactions between internal persons, related persons of internal persons with subsidiaries and companies controlled by the company*: Không có/*Not applicable*

4. Giao dịch giữa VIMID với các đối tượng khác/*Transactions between VIMID and others*

4.1. Giao dịch giữa VIMID với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Ban giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây/*Transactions between VIMID and the companies whose BOM's members and CEO of VIMID have been holding the position of founders or members of BOD or CEO in 03 (three) latest years*: Không có/*Not applicable*

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc và người quản lý khác là thành

viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành/Transactions between the Company and the companies whose affiliated persons of members of BOD, AC, CEO and other managers have been holding position of member of BOD, CEO: Không có/ Not applicable

**4.3. Giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc và người quản lý khác/Other transactions of the VIMID (if any) shall bring material or non-material benefits to the members of the BOD, members of the Board of Supervisors, CEO and other managers:** Không có/ Not applicable

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons in 2025**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons:** Chi tiết tại Phụ lục III/Details in Appendix III

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của VIMID/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the VIMID:** Không có/ Not applicable

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:** Không có/ Not applicable

**Nơi nhận/Recipient:**

- UBCKNN/The State Securities Commission;
- SGDCKTPHCM (HSX)/Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Lưu/Recorded: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRPERSON

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Vũ Trụ



CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

VIETNAM MACHINE INVESTMENT DEVELOPMENT J.S.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – freedom – Happiness

PHỤ LỤC I: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

APPENDIX I: RESOLUTIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025

(Phụ lục này được đính kèm theo báo cáo quản trị số: 01/2026/BCQT-VIMID ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Công ty VIMID)  
(This appendix is attached to the Report on Corporate Governance No.: 01/0206/BCQT-VIMID dated on 30 days of January, 2026 of the Company)

| STT No. | Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. | Ngày ký Date | Nội dung/Content                                                                                                                                                                                                                               | Tỷ lệ thông qua/Approval Ratio |
|---------|-----------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1       | 01/2025/QĐ-HDQT-VIMID                   | 15/01/2025   | Quyết định về việc thông qua giao dịch tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)<br>Decision on approval of transactions at Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)                                      | 100%                           |
| 2       | 02/2025/QĐ-HDQT-VIMID                   | 20/02/2025   | Quyết định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025<br>Decision on convening the Annual General Meeting of Shareholders in 2025                                                                                           | 100%                           |
| 3       | 03/2025/QĐ-HDQT-VIMID                   | 21/02/2025   | Quyết định về việc bầu trưởng ban tổ chức, Chủ tọa DHDCTD thường niên năm 2025<br>Decision on election of Head of the Organization Committee and Chairperson of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025                             | 100%                           |
| 4       | 04/2025/QĐ-HDQT-VIMID                   | 21/02/2025   | Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp DHDCTD thường niên năm 2025<br>Decision on establishment of the Shareholder Eligibility Inspection Committee for the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 | 100%                           |

|    |                       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|----|-----------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5  | 05/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 19/04/2025 | Quyết định về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty.<br><i>Decision on the dismissal and appointment of the Company's Director</i>                                                                                                                                                       | 100% |
| 6  | 06/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 19/04/2025 | Quyết định về việc thông qua việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Vũ Trụ và ký kết hợp đồng lao động với ông Kiều Anh Đào<br><i>Decision on the approval of the labor contract termination with Mr. Nguyen Vu Tru and the signing of a new labor contract with Mr. Kieu Anh Dao</i> | 100% |
| 7  | 07/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 19/04/2025 | Quyết định về việc miễn nhiệm, bầu chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty<br><i>Decision on the dismissal and election of the Chairperson and Vice Chairperson of the Company's Board of Directors</i>                                                                              | 100% |
| 8  | 08/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 19/04/2025 | Quyết định về việc sửa đổi và ban hành các Quy chế nội bộ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam<br><i>Decision on the amendment and issuance of the Internal Regulations of Vietnam Machine Development Investment Joint Stock Company.</i>                                          | 100% |
| 9  | 09/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 05/05/2025 | Quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty<br><i>Decision on the termination of the operation of the Company's Branch</i>                                                                                                                                                    | 100% |
| 10 | 10/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 04/06/2025 | Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank<br><i>Decision on credit line at Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank</i>                                                                                                                       | 100% |
| 11 | 11/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 01/07/2025 | Quyết định về việc cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoài Đức<br><i>Decision on credit line extension at Military Commercial Joint Stock Bank - Hoai Duc Branch – Tay Ho Branch</i>                                                                                | 100% |



|    |                        |            |                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|----|------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12 | 12/2025/QĐ-HDQT-VIMID  | 01/07/2025 | Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ<br><i>Decision on credit line at Military Commercial Joint Stock Bank - Hoai Duc Branch – Tay Ho Branch</i>                                     | 100% |
| 13 | 13/2025/QĐ-HDQT-VIMID  | 01/07/2025 | Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)<br><i>Decision on credit line at Vietnam International Commercial Joint Stock Bank (VIB)</i>                                                                                    | 100% |
| 14 | 14/2025/QĐ-HDQT-VIMID  | 09/07/2025 | Quyết định về việc thực hiện chi trả cổ tức VVS năm 2024<br><i>Decision on the payment dividends for 2024</i>                                                                                                                                    | 100% |
| 15 | 15/2025/QĐ-HDQT-VIMID  | 11/07/2025 | Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội<br><i>Decision on credit line at Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank – Ha Noi Branch</i>                                                        | 100% |
| 16 | 16/2025/QĐ-HDQT-VIMID  | 17/07/2025 | Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPBank)<br><i>Decision on credit line at Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank</i>                                                                        | 100% |
| 17 | 17/2025/QĐ-HDQT-VIMID  | 30/07/2025 | Quyết định về việc thông qua giao dịch tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)<br><i>Decision on approval of transactions at Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)</i>                                 | 100% |
| 18 | 18A/2025/QĐ-HDQT-VIMID | 29/09/2025 | Quyết định về việc thông qua việc thành lập công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam<br><i>Decision on the approval of the establishment of a subsidiary of Vietnam Machine Development Investment Joint Stock Company</i> | 100% |
| 19 | 18B/2025/QĐ-HDQT-VIMID | 29/09/2025 | Quyết định về việc thông qua việc đặt cọc với Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ<br><i>Decision on the approval of the security deposit with Sao Do Investment Group</i>                                                                                     | 100% |

|    |                       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|----|-----------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20 | 19/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 29/09/2025 | <p>Quyết định về việc phối hợp với Công đoàn công ty tổ chức thăm hỏi hỗ trợ CBNV bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 10/2025</p> <p><i>Decision on the collaboration with the Company's Trade Union to provide visits and support for employees affected by Storm No. 10 in 2025</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                          | 100% |
| 21 | 20/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 27/11/2025 | <p>Quyết định về việc thông qua đăng ký ngày giao dịch đầu tiên, giá tham chiếu và biên độ giao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)</p> <p><i>Decision on the approval of the first trading day registration, reference price, and price fluctuation limit on the first trading day of Vietnam Machine Development Investment Joint Stock Company's shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)</i></p> | 100% |
| 22 | 21/2025/QĐ-HĐQT-VIMID | 19/12/2025 | <p>Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội</p> <p><i>Decision on credit line at Saigon-Hanoi Commercial Joint Stock Bank</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 100% |



**CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VIETNAM MACHINE INVESTMENT      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**DEVELOPMENT J.S.C      SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
Independence – freedom – Happiness

**PHỤ LỤC II: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VIMID**  
**APPENDIX II: THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF VIMID**

(Phụ lục này được đính kèm theo báo cáo quản trị số: 01/2026/BCQT-VIMID ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Công ty VIMID)  
 (This appendix is attached to the Report on Corporate Governance No.: 01/0206/BCQT-VIMID dated on 30 days of January, 2026 of the Company)

| STT<br>No. | Tên cá nhân, tổ chức<br>Name of<br>organization/individual | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại Công<br>ty (nếu có)<br>Title at the<br>Company (If any) | Số CMND/Hộ<br>chiếu/GCN<br>đăng ký doanh<br>nghiệp<br>ID<br>Number/Business<br>Registration<br>Number | Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan<br>Time of starting<br>to be affiliated<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>Time of<br>ending to<br>be<br>affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons      | Ghi<br>chú<br>Note |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------|
| 1          | Thành viên HĐQT<br>Member of BOD                           |                                                                                                      |                                                                     |                                                                                                       |                            |                                                                                                 |                                                                                                                |                       |                    |
| 1          | Nguyễn Vũ Trụ                                              |                                                                                                      | Chủ tịch HĐQT<br>Chairperson of<br>Board                            | -                                                                                                     | -                          | 19/04/2025                                                                                      |                                                                                                                | Bổ nhiệm<br>Appointed |                    |
| 2          | Nguyễn Thị Thu<br>Huyền                                    |                                                                                                      | Phó Chủ tịch<br>HĐQT<br>Vice chairperson of<br>Board                | -                                                                                                     | -                          | 19/04/2025                                                                                      |                                                                                                                | Bổ nhiệm<br>Appointed |                    |
| 3          | Nguyễn Thanh Bình                                          |                                                                                                      | Thành viên HĐQT<br>Member of Board                                  | -                                                                                                     | -                          | 29/05/2021                                                                                      |                                                                                                                | Bổ nhiệm<br>Appointed |                    |
| 4          | Chu Quang Huy                                              |                                                                                                      | Thành viên HĐQT<br>Member of Board                                  | -                                                                                                     | -                          | 29/05/2021                                                                                      |                                                                                                                | Bổ nhiệm<br>Appointed |                    |
| 5          | Hoàng Thị Vân                                              |                                                                                                      | Thành viên HĐQT<br>Member of Board                                  | -                                                                                                     | -                          | 29/05/2021                                                                                      |                                                                                                                | Bổ nhiệm<br>Appointed |                    |



|     |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                   |   |   |            |  |                              |  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|------------|--|------------------------------|--|
| II  | Ủy ban kiểm toán<br><i>The Audit Committee</i>                                                         |                                                                                                                                                                                   |   |   |            |  |                              |  |
| I   | Chu Quang Huy                                                                                          | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán<br><i>Head of AC</i>                                                                                                                                    | - | - | 29/05/2021 |  | Bổ nhiệm<br><i>Appointed</i> |  |
| 2   | Nguyễn Thị Thu Huyền                                                                                   | Thành viên Ủy ban kiểm toán<br><i>AC member</i>                                                                                                                                   | - | - | 29/05/2021 |  | Bổ nhiệm<br><i>Appointed</i> |  |
| III | Ban điều hành<br><i>Board of Management</i>                                                            |                                                                                                                                                                                   |   |   |            |  |                              |  |
| 1   | Kiều Anh Đào                                                                                           | Giám đốc Công ty<br><i>Chief Executive Officer</i>                                                                                                                                | - | - | 19/04/2025 |  | Bổ nhiệm<br><i>Appointed</i> |  |
| 2   | Nguyễn Thị Tâm                                                                                         | Kế toán trưởng<br><i>Chief Accountant</i>                                                                                                                                         | - | - | 12/08/2019 |  | Bổ nhiệm<br><i>Appointed</i> |  |
| IV  | Người phụ trách quản trị, thư ký công ty<br><i>Person in charge of corporate governance, Secretary</i> |                                                                                                                                                                                   |   |   |            |  |                              |  |
| I   | Vũ Quốc Hòa                                                                                            | Người phụ trách quản trị Công ty kiểm Thư ký Công ty, Người ủy quyền CBT<br><i>Person in charge of corporate governance, Secretary, Person authorized to disclose information</i> | - | - | 01/06/2021 |  | Bổ nhiệm<br><i>Appointed</i> |  |



**CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VIETNAM MACHINE INVESTMENT**  
**DEVELOPMENT J.S.C**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
Independence – freedom – Happiness

**PHỤ LỤC III: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**APPENDIX III: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS**

*(Phụ lục này được đính kèm theo báo cáo quản trị số: 01/2026/BCQT-VIMID ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Công ty VIMID)*  
*(This appendix is attached to the Report on Corporate Governance No.: 01/0206/BCQT-VIMID dated on 30 days of January, 2026 of the Company)*

| STT No.  | Họ và tên<br>Organizations/Individuals | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities transactions account (if any) | Chức vụ tại Công ty VIMID (nếu có)<br>Title in VIMID (if any) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp<br>ID Number/Business Registration Number | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address/Contact | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Ghi chú<br>Note     |
|----------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>I</b> | <b>Nguyễn Vũ Trụ</b>                   |                                                                                      | <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị<br/>Chairperson of BOD</b>      | -                                                                             | -                                                       | <b>9.636.800</b>                                                              | <b>44,77%</b>                                                                           |                     |
| 1.1      | Nguyễn Nguyên Tư                       |                                                                                      |                                                               | -                                                                             | -                                                       | -                                                                             | -                                                                                       | Bố ruột/Father      |
| 1.2      | Bùi Thị Đề                             |                                                                                      |                                                               | -                                                                             | -                                                       | -                                                                             | -                                                                                       | Mẹ ruột/Mother      |
| 1.3      | Nguyễn Thanh Bình                      |                                                                                      | Thành viên Hội đồng quản trị<br>BOD member                    | -                                                                             | -                                                       | -                                                                             | -                                                                                       | Bố vợ/Father in Law |
| 1.4      | Hoàng Thị Vân                          |                                                                                      | Thành viên Hội đồng quản trị<br>BOD member                    | -                                                                             | -                                                       | 600.000                                                                       | 2,79%                                                                                   | Mẹ vợ/Mother in Law |

|      |                      |  |                                                        |   |   |           |        |                                                                                                              |
|------|----------------------|--|--------------------------------------------------------|---|---|-----------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.5  | Nguyễn Phi Long      |  |                                                        | - | - | 19.300    | 0,09%  | Anh vợ/Brother in Law                                                                                        |
| 1.6  | Lưu Thị Minh Nguyệt  |  |                                                        | - | - | -         | -      | Chị dâu/Sister in law                                                                                        |
| 1.7  | Nguyễn Thị Thu Huyền |  | Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Vice-Chairperson of BOD | - | - | 2.225.000 | 10,34% | Vợ/Wife                                                                                                      |
| 1.8  | Nguyễn Đức Minh      |  |                                                        | - | - | -         | -      | - Con ruột/Son<br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ, chưa có CCCD/ Reason for not having ID: Underage       |
| 1.9  | Nguyễn Nguyễn Vũ     |  |                                                        | - | - | -         | -      | - Con ruột/Son<br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ, chưa có CCCD/ Reason for not having ID: Underage       |
| 1.10 | Nguyễn Tuệ An        |  |                                                        | - | - | -         | -      | - Con ruột/ Daughter<br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ, chưa có CCCD/ Reason for not having ID: Underage |
| 1.11 | Nguyễn Thị Phong Lan |  |                                                        | - | - | -         | -      | Chị ruột/Older sister                                                                                        |



|      |                       |  |                                                        |   |   |           |        |                                                                                                        |
|------|-----------------------|--|--------------------------------------------------------|---|---|-----------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.12 | Nguyễn Thành Phương   |  |                                                        | - | - | -         | -      | Anh rể/Brother in Law                                                                                  |
| 1.13 | Nguyễn Thị Hoài Hương |  |                                                        | - | - | -         | -      | Chị ruột/Older sister                                                                                  |
| 2    | Nguyễn Thị Thu Huyền  |  | Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Vice-Chairperson of BOD | - | - | 2.225.000 | 10,34% |                                                                                                        |
| 2.1  | Nguyễn Nguyễn Tư      |  |                                                        | - | - | -         | -      | Bố chồng/Father in Law                                                                                 |
| 2.2  | Bùi Thị Đê            |  |                                                        | - | - | -         | -      | Mẹ chồng/Mother in Law                                                                                 |
| 2.3  | Nguyễn Vũ Trụ         |  | Chủ tịch Hội đồng quản trị Chairperson of BOD          | - | - | 9.636.800 | 44,77% | Chồng/Husband                                                                                          |
| 2.4  | Nguyễn Đức Minh       |  |                                                        | - | - | -         | -      | - Con ruột/Son<br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ, chưa có CCCD/ Reason for not having ID: Underage |
| 2.5  | Nguyễn Nguyễn Vũ      |  |                                                        | - | - | -         | -      | - Con ruột/Son<br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ, chưa có CCCD/ Reason for not having ID: Underage |
| 2.6  | Nguyễn Tuệ An         |  |                                                        | - | - | -         | -      | - Con ruột/ Daughter                                                                                   |

|      |                                 |  |                                                      |   |  |         |       |                                                                                      |
|------|---------------------------------|--|------------------------------------------------------|---|--|---------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                 |  |                                                      |   |  |         |       | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ, chưa có CCCD/ Reason for not having ID: Underage |
| 2.7  | Nguyễn Thanh Bình               |  | Thành viên Hội đồng quản trị<br><i>BOD member</i>    | - |  | -       | -     | Bố ruột/ <i>Father</i>                                                               |
| 2.8  | Hoàng Thị Vân                   |  | Thành viên Hội đồng quản trị<br><i>BOD member</i>    | - |  | 600.000 | 2,79% | Mẹ ruột/ <i>Mother</i>                                                               |
| 2.9  | Nguyễn Phi Long                 |  |                                                      | - |  | 19.300  | 0,09% | Anh ruột/ <i>Older Brother</i>                                                       |
| 2.10 | Lưu Thị Minh Nguyệt             |  |                                                      | - |  | -       | -     | Chị dâu/ <i>Sister in law</i>                                                        |
| 2.11 | Nguyễn Thị Phong Lan            |  |                                                      | - |  | -       | -     | Chị chồng/ <i>Sister in law</i>                                                      |
| 2.12 | Nguyễn Thành Phương             |  |                                                      | - |  | -       | -     | Anh rể/ <i>Brother in Law</i>                                                        |
| 2.13 | Nguyễn Thị Hoài Hương           |  |                                                      | - |  | -       | -     | Chị chồng/ <i>Sister in law</i>                                                      |
| 2.14 | Công ty CP M&A Holding Việt Nam |  | Tổ chức có liên quan/ <i>Affiliated organization</i> | - |  | -       |       | Cổ đông/ <i>Shareholder</i>                                                          |
| 3    | Nguyễn Thanh Bình               |  | Thành viên Hội đồng quản trị<br><i>BOD member</i>    | - |  | -       | -     |                                                                                      |
| 3.1  | Hoàng Thị Vân                   |  | Thành viên Hội đồng quản trị<br><i>BOD member</i>    | - |  | 600.000 | 2,79% | Vợ/ <i>Wife</i>                                                                      |
| 3.2  | Nguyễn Phi Long                 |  |                                                      | - |  | 19.300  | 0,09% | Con ruột/ <i>Son</i>                                                                 |



|     |                                    |  |                                                                                                      |   |   |           |        |                                                                                                      |
|-----|------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-----------|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.3 | Nguyễn Thị Thu Huyền               |  | Phó chủ tịch<br>Hội đồng Quản<br>trị<br><i>Vice-<br/>Chairperson of<br/>BOD</i>                      | - | - | 2.225.000 | 10,34% | Con ruột/<br><i>Daughter</i>                                                                         |
| 3.4 | Lưu Thị Minh Nguyệt                |  |                                                                                                      | - | - | -         | -      | Con dâu/<br><i>Daughter in law</i>                                                                   |
| 3.5 | Nguyễn Vũ Trụ                      |  | Chủ tịch Hội<br>đồng quản trị<br><i>Chairperson of<br/>BOD</i>                                       | - | - | 9.636.800 | 44,77% | Con rể/Son in law                                                                                    |
| 3.6 | Công ty CP M&A<br>Holding Việt Nam |  | Tổ chức có liên<br>quan/Affiliated<br>organization                                                   | - | - | 1.800.000 | 8,36%  | Người đại diện<br>phần vốn góp tại<br>VIMID/<br>Representative of<br>capital contributor<br>at VIMID |
| 4   | <b>Chu Quang Huy</b>               |  | <b>Thành viên<br/>Hội đồng<br/>quản trị độc<br/>lập<br/><i>Independent<br/>member in<br/>BOD</i></b> | - | - | -         | -      |                                                                                                      |
| 4.1 | Chu Ngọc Nhi                       |  |                                                                                                      | - | - | -         | -      | Bố ruột/ <i>Father</i>                                                                               |
| 4.2 | Nguyễn Thị Hoa                     |  |                                                                                                      | - | - | -         | -      | Mẹ ruột/ <i>Mother</i>                                                                               |
| 4.3 | Lê Thị Mai                         |  |                                                                                                      | - | - | -         | -      | Vợ/ <i>Wife</i>                                                                                      |
| 4.4 | Chu Quang Vũ                       |  |                                                                                                      | - | - | -         | -      | - Con ruột/ <i>Son</i><br>- Lý do không có<br>giấy NSH: còn<br>nhỏ, chưa có                          |

|      |                   |  |                                                  |   |   |         |       |                                                                                                                               |
|------|-------------------|--|--------------------------------------------------|---|---|---------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                   |  |                                                  |   |   |         |       | CCCD/ Reason<br>for not having ID:<br>Underage                                                                                |
| 4.5  | Chu Nam Khánh     |  |                                                  | - | - | -       | -     | - Con ruột/Son<br>- Lý do không có<br>giấy NSH: còn<br>nhỏ, chưa có<br>CCCD/ Reason<br>for not having ID:<br>Underage         |
| 4.6  | Chu Lê Minh Anh   |  |                                                  | - | - | -       | -     | - Con<br>ruột/Daughter<br>- Lý do không có<br>giấy NSH: còn<br>nhỏ, chưa có<br>CCCD/ Reason<br>for not having ID:<br>Underage |
| 4.7  | Chu Quang Hải     |  |                                                  | - | - | -       | -     | Em trai/Younger<br>brother                                                                                                    |
| 4.8  | Lê Kim Bình       |  |                                                  | - | - | -       | -     | Bố vợ/Father in<br>law                                                                                                        |
| 4.9  | Lê Thị Tuyết      |  |                                                  | - | - | -       | -     | Mẹ vợ/Mother in<br>law                                                                                                        |
| 4.10 | Lê Kim Hải Dương  |  |                                                  | - | - | -       | -     | Em vợ/Brother in<br>law                                                                                                       |
| 5    | Hoàng Thị Vân     |  | Thành viên<br>Hội đồng<br>quản trị<br>BOD member | - | - | 600.000 | 2,79% |                                                                                                                               |
| 5.1  | Nguyễn Thanh Bình |  | Thành viên Hội<br>đồng quản trị<br>BOD member    | - | - | -       | -     | Chồng/Husband                                                                                                                 |
| 5.2  | Nguyễn Phi Long   |  |                                                  | - | - | 19.300  | 0,09% | Con ruột/Son                                                                                                                  |



|     |                      |  |                                                                                 |   |   |           |        |                               |
|-----|----------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------|---|---|-----------|--------|-------------------------------|
| 5.3 | Lưu Thị Minh Nguyệt  |  | Phó chủ tịch<br>Hội đồng Quản<br>trị<br><i>Vice-<br/>Chairperson of<br/>BOD</i> | - | - | -         | -      | Con<br>dâu/Daughter in<br>law |
| 5.4 | Nguyễn Thị Thu Huyền |  |                                                                                 | - | - | 2.225.000 | 10,34% | Con ruột/<br>Daughter         |
| 5.5 | Nguyễn Vũ Trụ        |  | Chủ tịch Hội<br>đồng quản trị<br><i>Chairperson of<br/>BOD</i>                  | - | - | 9.636.800 | 44,77% | Con rể/Son in law             |
| 6   | Kiều Anh Đào         |  | Giám đốc<br>Công ty<br>Chief<br>Executive<br>Officer                            | - | - | 30.000    | 0,14%  |                               |
| 6.1 | Hoàng Bạch Vân       |  |                                                                                 | - | - | 21.600    | 0,1%   | Vợ/Wife                       |
| 6.2 | Kiều Minh Anh        |  |                                                                                 | - | - | -         | -      | Con ruột/<br>Daughter         |
| 6.3 | Kiều Bảo Anh         |  |                                                                                 | - | - | -         | -      | Con ruột/<br>Daughter         |
| 6.4 | Kiều Văn Na          |  |                                                                                 | - | - | -         | -      | Bố ruột/Father                |
| 6.5 | Lê Thị Dung          |  |                                                                                 | - | - | -         | -      | Mẹ ruột/Mother                |
| 6.6 | Kiều Thị Bưởi        |  |                                                                                 | - | - | -         | -      | Chị ruột/Older<br>sister      |
| 6.7 | Hồ Văn Thư           |  |                                                                                 | - | - | -         | -      | Anh rể/Brother in<br>Law      |
| 6.8 | Hoàng Sỹ Viên        |  |                                                                                 | - | - | -         | -      | Bố vợ/Father in<br>law        |

|      |                                        |  |                                                      |   |   |              |              |                                                                                                                       |
|------|----------------------------------------|--|------------------------------------------------------|---|---|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.9  | Bạch Thị Vương                         |  |                                                      | - | - | -            | -            | Mẹ vợ/ <i>Mother in law</i>                                                                                           |
| 6.10 | Công ty TNHH Một thành viên Ô tô VMASS |  | Tổ chức có liên quan/ <i>Affiliated organization</i> | - | - | -            | -            | Người Đại diện theo pháp luật/ <i>Legal Representative</i>                                                            |
| 7    | <b>Nguyễn Thị Tâm</b>                  |  | <b>Kế toán trưởng<br/>Chief Accountant</b>           | - | - | <b>9.200</b> | <b>0,04%</b> |                                                                                                                       |
| 7.1  | Nguyễn Đình Đức                        |  |                                                      | - | - | -            | -            | Bố ruột/ <i>Father</i>                                                                                                |
| 7.2  | Nguyễn Thị Tuyển                       |  |                                                      | - | - | -            | -            | Mẹ ruột/ <i>Mother</i>                                                                                                |
| 7.3  | Phạm Văn Hưng                          |  |                                                      | - | - | -            | -            | Chồng/ <i>Husband</i>                                                                                                 |
| 7.4  | Ứng Đình Hoàng Huy                     |  |                                                      | - | - | -            | -            | - Con ruột/ <i>Son</i><br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ, chưa có CCCD/ <i>Reason for not having ID: Underage</i> |
| 7.5  | Ứng Đình Quốc Huy                      |  |                                                      | - | - | -            | -            | - Con ruột/ <i>Son</i><br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ, chưa có CCCD/ <i>Reason for not having ID: Underage</i> |
| 7.6  | Phạm Văn Tuấn Minh                     |  |                                                      | - | - | -            | -            | - Con ruột/ <i>Son</i><br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ, chưa có CCCD/ <i>Reason</i>                             |



|     |                      |  |                                                                                                                                                                                   |   |   |       |       |                                                                                                                  |
|-----|----------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                      |  |                                                                                                                                                                                   |   |   |       |       | <i>for not having ID: Underage</i>                                                                               |
| 7.7 | Nguyễn Đình Nhất     |  |                                                                                                                                                                                   | - | - | -     | -     | - Em Trail/ Younger brother<br>- Lý do không có giấy NSH: Không cung cấp/ Reason for not having ID: Not provided |
| 8   | Vũ Quốc Hòa          |  | Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, Người ủy quyền CBT<br><i>Person in charge of corporate governance, Secretary, Person authorized to disclose information</i> | - | - | 3.000 | 0,01% |                                                                                                                  |
| 8.1 | Vũ Quốc Hoài         |  |                                                                                                                                                                                   | - | - | -     | -     | Bố ruột/Father                                                                                                   |
| 8.2 | Phạm Thị Dân         |  |                                                                                                                                                                                   | - | - | -     | -     | Mẹ ruột/Mother                                                                                                   |
| 8.3 | Phương Thị Duyên     |  |                                                                                                                                                                                   | - | - | -     | -     | Mẹ vợ/Mother in law                                                                                              |
| 8.4 | Vũ Thị Thu Hiền      |  |                                                                                                                                                                                   | - | - | -     | -     | Chị ruột/Older sister                                                                                            |
| 8.5 | Trương Lê Trọng Hiệp |  |                                                                                                                                                                                   | - | - | -     | -     | Anh rể/Brother in law                                                                                            |

|      |                      |  |  |   |   |   |   |                                                                                                                                                         |
|------|----------------------|--|--|---|---|---|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8.6  | Hoàng Anh Tuấn       |  |  | - | - | - | - | Anh vợ/Brother<br>in law<br>- Chị dâu/Sister in<br>law<br>- Lý do không có<br>giấy NSH: Không<br>cung cấp/ Reason<br>for not having ID:<br>Not provided |
| 8.7  | Nguyễn Thị Minh Châu |  |  | - | - | - | - |                                                                                                                                                         |
| 8.8  | Hoàng Diệu Thu       |  |  | - | - | - | - | Vợ/Wife                                                                                                                                                 |
| 8.9  | Vũ Quốc Hùng         |  |  | - | - | - | - | - Con ruột/Son<br>- Lý do không có<br>giấy NSH: còn<br>nhỏ, chưa có<br>CCCD/ Reason<br>for not having ID:<br>Underage                                   |
| 8.10 | Vũ Hoàng Tuệ An      |  |  | - | - | - | - | - Con ruột/<br>Daughter<br>- Lý do không có<br>giấy NSH: còn<br>nhỏ, chưa có<br>CCCD/ Reason<br>for not having ID:<br>Underage                          |